

Số: 47 /KH - THCS NT

Bồ Đề, ngày 09 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**V/v dạy học mô hình 02 buổi/ngày năm học 2025 - 2026**

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 3559/SGDĐT-GDTrH ngày 08/9/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 cấp Trung học cơ sở,

Trường THCS Ngọc Thụy xây dựng Kế hoạch dạy học mô hình 02 buổi/ngày năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục;
- Đáp ứng nhu cầu của gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh;
- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học... (dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, học sinh nghiên cứu khoa học...) cho học sinh.

**2. Yêu cầu:**

- Thời khóa biểu mỗi ngày không quá 8 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày (tính cả các tiết học chính khóa và 2 buổi/ngày)

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 05/9/2025 đến hết ngày 30/5/2026.

**2. Kế hoạch thực hiện:**

**2.1. Đối với khối 6**

| STT | Môn học và HĐGD   | Số tiết/tuần |      |       |        |
|-----|-------------------|--------------|------|-------|--------|
|     |                   | Chính khóa   | Sáng | Chiều | Bổ trợ |
| 1   | Ngữ văn           | 4            | 4    |       | 1      |
| 2   | Lịch sử và Địa lý | 3            | 3    |       |        |
| 3   | Giáo dục công dân | 1            | 1    |       |        |
| 4   | Toán              | 4            | 4    |       | 1      |
| 5   | Tin học           | 1            |      | 1     |        |
| 6   | Khoa học tự nhiên | 4            | 4    |       |        |

|    |                           |           |           |          |          |
|----|---------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
| 7  | Công nghệ                 | 1         | 1         |          |          |
| 8  | Tiếng Anh                 | 3         | 3         |          | 1        |
| 9  | Giáo dục thể chất         | 2         | 2         |          |          |
| 10 | Âm nhạc                   | 1         |           | 1        |          |
| 11 | Mỹ thuật                  | 1         |           | 1        |          |
| 12 | HĐTNHN                    | 1         | 1         |          |          |
| 13 | Chào cờ                   | 1         | 1         |          |          |
| 14 | Sinh hoạt lớp             | 1         | 1         |          |          |
| 15 | GDĐP                      | 1         |           | 1        |          |
|    | <b>Tổng số tiết/ tuần</b> | <b>29</b> | <b>25</b> | <b>4</b> | <b>3</b> |

## 2.2. Đối với khối 7

| STT | Môn học và HĐGD           | Số tiết/tuần |           |          |          |
|-----|---------------------------|--------------|-----------|----------|----------|
|     |                           | Chính khóa   | Sáng      | Chiều    | Bổ trợ   |
| 1   | Ngữ văn                   | 4            | 4         |          | 1        |
| 2   | Lịch sử và Địa lý         | 3            | 3         |          |          |
| 3   | Giáo dục công dân         | 1            | 1         |          |          |
| 4   | Toán                      | 4            | 4         |          | 1        |
| 5   | Tin học                   | 1            |           | 1        |          |
| 6   | Khoa học tự nhiên         | 4            | 4         |          |          |
| 7   | Công nghệ                 | 1            | 1         |          |          |
| 8   | Tiếng Anh                 | 3            | 3         |          | 1        |
| 9   | Giáo dục thể chất         | 2            | 1         | 1        |          |
| 10  | Âm nhạc                   | 1            |           | 1        |          |
| 11  | Mỹ thuật                  | 1            | 1         |          |          |
| 12  | HĐTNHN                    | 1            | 1         |          |          |
| 13  | Chào cờ                   | 1            | 1         |          |          |
| 14  | Sinh hoạt lớp             | 1            | 1         |          |          |
| 15  | GDĐP                      | 1            |           | 1        |          |
|     | <b>Tổng số tiết/ tuần</b> | <b>29</b>    | <b>25</b> | <b>4</b> | <b>3</b> |

## 2.3. Đối với khối 8

| STT | Môn học và HĐGD   | Số tiết/tuần |      |       |        |
|-----|-------------------|--------------|------|-------|--------|
|     |                   | Chính khóa   | Sáng | Chiều | Bổ trợ |
| 1   | Ngữ văn           | 4            | 4    |       | 1      |
| 2   | Lịch sử và Địa lý | 3            | 2    | 1     | 1      |
| 3   | Giáo dục công dân | 1            | 1    |       |        |
| 4   | Toán              | 4            | 4    |       | 1      |
| 5   | Tin học           | 1            |      | 1     |        |
| 6   | Khoa học tự nhiên | 4            | 3    | 1     |        |
| 7   | Công nghệ         | 1            |      | 1     |        |
| 8   | Tiếng Anh         | 3            | 3    |       | 1      |

|    |                           |           |           |          |          |
|----|---------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
| 9  | Giáo dục thể chất         | 2         | 2         |          |          |
| 10 | Âm nhạc                   | 1         | 1         |          |          |
| 11 | Mỹ thuật                  | 1         | 1         |          |          |
| 12 | HĐTNHN                    | 1         | 1         |          |          |
| 13 | Chào cờ                   | 1         | 1         |          |          |
| 14 | Sinh hoạt lớp             | 1         | 1         |          |          |
| 15 | GDĐP                      | 1         | 1         |          |          |
|    | <b>Tổng số tiết/ tuần</b> | <b>29</b> | <b>25</b> | <b>4</b> | <b>4</b> |

#### 2.4. Đối với khối 9

| STT | Môn học và HĐGD           | Số tiết/tuần |           |          |          |
|-----|---------------------------|--------------|-----------|----------|----------|
|     |                           | Chính khóa   | Sáng      | Chiều    | Bổ trợ   |
| 1   | Ngữ văn                   | 4            | 4         |          | 1        |
| 2   | Lịch sử và Địa lý         | 3            | 2         | 1        |          |
| 3   | Giáo dục công dân         | 1            | 1         |          |          |
| 4   | Toán                      | 4            | 4         |          | 1        |
| 5   | Tin học                   | 1            |           | 1        |          |
| 6   | Khoa học tự nhiên         | 4            | 3         | 1        | 1        |
| 7   | Công nghệ                 | 2            |           | 2        |          |
| 8   | Tiếng Anh                 | 3            | 3         |          | 1        |
| 9   | Giáo dục thể chất         | 2            | 2         |          |          |
| 10  | Âm nhạc                   | 1            | 1         |          |          |
| 11  | Mỹ thuật                  | 1            | 1         |          |          |
| 12  | HĐTNHN                    | 1            | 1         |          |          |
| 13  | Chào cờ                   | 1            | 1         |          |          |
| 14  | Sinh hoạt lớp             | 1            | 1         |          |          |
| 15  | GDĐP                      | 1            | 1         |          |          |
|     | <b>Tổng số tiết/ tuần</b> | <b>30</b>    | <b>25</b> | <b>5</b> | <b>4</b> |

#### 3. Các mô hình liên kết: Triển khai vào các buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6

| Lớp | Tiếng Anh DynEd | Tiếng Anh Atlantic | Tiếng Anh Language Link | Toán – Khoa học bằng tiếng Anh ISMART | Tiếng Hàn | Tiếng Nhật | Kỹ năng sống | Tổng số tiết |
|-----|-----------------|--------------------|-------------------------|---------------------------------------|-----------|------------|--------------|--------------|
| 6A1 |                 |                    | 2 tiết                  | 2 tiết                                |           | 2 tiết     | 1 tiết       | 7 tiết       |
| 6A2 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 6A3 | 1 tiết          |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 6A4 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 6A5 | 1 tiết          |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 6A6 |                 |                    | 2 tiết                  |                                       |           | 2 tiết     | 1 tiết       | 5 tiết       |
| 6A7 |                 |                    | 2 tiết                  |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 5 tiết       |

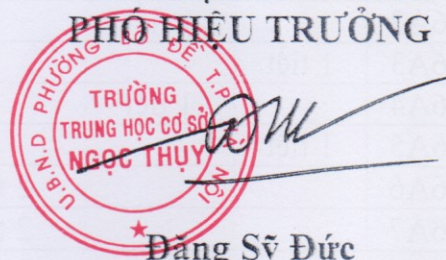
| Lớp | Tiếng Anh DynEd | Tiếng Anh Atlantic | Tiếng Anh Language Link | Toán – Khoa học bằng tiếng Anh ISMART | Tiếng Hàn | Tiếng Nhật | Kỹ năng sống | Tổng số tiết |
|-----|-----------------|--------------------|-------------------------|---------------------------------------|-----------|------------|--------------|--------------|
| 7A1 | 1 tiết          |                    |                         | 2 tiết                                | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 6 tiết       |
| 7A2 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 7A3 | 1 tiết          |                    |                         |                                       |           |            | 1 tiết       | 2 tiết       |
| 7A4 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 7A5 | 1 tiết          |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 7A6 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 7A7 | 1 tiết          |                    |                         |                                       |           |            | 1 tiết       | 2 tiết       |
| 7A8 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            | 1 tiết       | 4 tiết       |
| 7A9 | 1 tiết          |                    |                         |                                       |           |            | 1 tiết       | 2 tiết       |
| 8A1 | 1 tiết          |                    |                         | 2 tiết                                | 2 tiết    |            |              | 5 tiết       |
| 8A2 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 3 tiết       |
| 8A3 | 1 tiết          |                    |                         |                                       |           |            |              | 1 tiết       |
| 8A4 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 3 tiết       |
| 8A5 | 1 tiết          |                    |                         |                                       |           |            |              | 1 tiết       |
| 8A6 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 3 tiết       |
| 8A7 | 1 tiết          |                    |                         |                                       |           |            |              | 1 tiết       |
| 8A8 |                 | 1 tiết             |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 3 tiết       |
| 8A9 | 1 tiết          |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 3 tiết       |
| 9A1 |                 |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 2 tiết       |
| 9A2 |                 |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 2 tiết       |
| 9A3 |                 |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 2 tiết       |
| 9A4 |                 |                    |                         |                                       |           |            |              |              |
| 9A5 |                 |                    |                         |                                       |           |            |              |              |
| 9A6 |                 |                    |                         |                                       |           |            |              |              |
| 9A7 |                 |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 2 tiết       |
| 9A8 |                 |                    |                         |                                       | 2 tiết    |            |              | 2 tiết       |

Trên đây là Kế hoạch dạy học mô hình 02 buổi/ngày năm học 2025 – 2026 của trường THCS Ngọc Thụy. BGH đề nghị các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- Phòng VHXH: để báo cáo;
- BGH: để triển khai;
- TTCM, GV: để thực hiện;
- Lưu: VT./.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đặng Sỹ Đức